

Câu 2. 6 điểm

“Tre xanh
Xanh tự bao giờ
Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh

Thân gầy guộc, lá mong manh
Mà sao nên lũy nên thành tre ơi ?
Ở đâu tre cũng xanh tươi
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu !”

(Trích bài thơ “Tre Việt Nam” - Nguyễn Duy)

Em hãy trình bày cảm nhận của mình về những dòng thơ trên.

Câu 1. 4 điểm

a) Giải nghĩa từ “*nắng mưa*” trong câu thơ: 2 điểm

- Nghĩa gốc: Chỉ hiện tượng của thời tiết: nắng và mưa. 1 điểm

- Nghĩa chuyển: Chỉ những gian lao, vất vả, khó nhọc trong cuộc đời.

1 điểm

b) Nêu nét đặc sắc về nghệ thuật của việc sử dụng từ “*lặn*” trong câu thơ thứ 2

Học sinh có thể nêu các ý kiến khác nhưng phải làm rõ được nét đặc sắc về nghệ thuật dùng từ “*lặn*” trong câu thơ với nội dung cơ bản như sau:

- Với việc sử dụng từ “*lặn*”, câu thơ thể hiện được sự gian lao, vất vả trong cuộc đời người mẹ, nhưng khắc sâu, nhấn mạnh hơn sự gian lao, vất vả của người mẹ trong cuộc sống;

1 điểm

- Qua đó thấy được nỗi gian truân, cực nhọc của đời mẹ không thể thay đổi, bù đắp... (nếu thay bằng các từ: *ngắm, thám,...* thì nỗi vất vả chỉ thoảng qua, có thể tan biến đi...)

1 điểm

Câu 2. 6 điểm

Em hãy trình bày cảm nhận của mình về những dòng thơ trên...

Mượn đặc điểm của loài cây làm hình tượng ẩn dụ nhằm thể hiện phẩm chất, cốt cách của một tầng lớp người hay một dân tộc là biện pháp nghệ thuật của văn học phương Đông nói chung, văn học Việt Nam nói riêng. Với học sinh lớp 6, không yêu cầu cao trong cảm thụ thơ, không yêu cầu học sinh phân tích đoạn thơ.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Học sinh có thể trình bày cảm nhận theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải nêu được những ý cơ bản như sau:

- Bài thơ “*Tre Việt Nam*” được Nguyễn Duy sáng tác vào những năm 1971-1972, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta đang ở giai đoạn quyết liệt nhất, phải tập trung sức người, sức của, ý chí và tinh thần, lực lượng của toàn dân tộc để chiến đấu, giành thắng lợi cuối cùng. *1 điểm*

- Tác giả mở đầu bài thơ như một câu hỏi, gọi lại “*chuyện ngày xưa*” trong cổ tích để khẳng định cây tre đã gắn bó bao đời với con người Việt Nam: *1 điểm*

“*Tre xanh
Xanh tự bao giờ
Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh*”

- Trong thế giới tự nhiên bao la có muôn vàn loài cây, nhưng có lẽ chỉ có cây tre là gần gũi, thân thuộc nhất đối với con người. Tre gắn bó, hữu ích và trở thành hình ảnh thiêng liêng trong tâm thức người Việt Nam tự bao đời, loài tre mộc mạc, bình dị mà có sức sống mãnh liệt: *1 điểm*

“*Thân gầy guộc, lá mong manh
Mà sao nên lũy nên thành tre ơi*”

- Vượt lên những điều kiện tự nhiên khắc nghiệt đất sỏi, đất vôi, đất nghèo, đất bạc màu... tre vẫn thích nghi để xanh tươi, sinh sôi trường tồn, và dựng nên thành lũy vững bền không sức mạnh nào có thể tàn phá, huỷ diệt. Đây là nét đặc trưng tiêu biểu nhất về phẩm chất của con người Việt Nam: *1 điểm*

“*Ở đâu tre cũng xanh tươi
Dù cho đất sỏi đất vôi bạc màu*”

- *Ý khái quát:* Chọn hình tượng cây tre làm đối tượng phản ánh, qua đó khái quát nên những phẩm chất tốt đẹp, quý báu của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam được chất lọc, kết tinh trong suốt chiều dài lịch sử. Đối lập với sự nhỏ bé mong manh về thể chất, vật chất là vẻ đẹp tâm hồn, sức mạnh tinh thần. Không chỉ dừng lại ở đó, đoạn thơ đã thể hiện hình ảnh giản dị mộc mạc mà cụ thể sinh động của cây tre mang ý nghĩa biểu trưng cho tính cách Việt Nam, cho dân tộc Việt Nam...

Câu 2 (3 điểm)

Đọc đoạn thơ trích trong bài thơ “*Thăm trại Ba Vì*” của nhà thơ Tố Hữu:

“*... Bò to nh chú voi con
Lạ lùng quê mới mắt tròn ngó quanh
Sưởi Hai dòng nước trong xanh*”

Tản Viên núi đẹp nh tranh giữa trời ”

a. Tìm cụm tính từ trong đoạn thơ ?

b. Viết đoạn văn từ 6 đến 8 câu trình bày cảm nhận của em về cái hay , cái đẹp của đoạn thơ ?

Câu 2 (3 điểm)

a. Tìm đọc hai cụm tính từ (1 điểm)

- To nh chú voi con
- Đẹp nh tranh giữa trời

b. Viết đoạn văn từ 6 đến 8 câu (2 điểm)

- Viết đọc mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn.

Trình bày đọc cảm nhận về cái hay, cái đẹp của đoạn thơ về hai phong diện:

- Nghệ thuật (1 điểm): Thơ lục bát uyển chuyển, thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ với cảnh vật.

Phép so sánh “ Bò to nh chú voi con ” gợi tả đàn bò to khỏe, béo tốt.

“ Tản Viên núi đẹp nh tranh giữa trời ” gợi tả Tản Viên tuyệt đẹp, một vẻ đẹp làm say đắm lòng người.

- Nội dung (1 điểm): Bốn câu thơ trữ tình đặc sắc, vần thơ uyển chuyển đậm đà tình người, tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, yêu loài vật. Với phép so sánh đặc sắc , hình ảnh đẹp, nhà thơ vẽ lên một bức tranh tuyệt đẹp về cảnh sắc thiên nhiên, loài vật ở trại Ba Vì. Đoạn thơ mang đến cho người đọc một cảm hứng tha thiết, yêu quê hương, yêu cuộc sống.

- **Câu 3. (6.0 điểm)**

-

- Trong bài thơ “*Mẹ ốm*”, nhà thơ Trần Đăng Khoa viết:

- “*Nắng mưa từ những ngày xưa*

- *Lặn trong đời mẹ bây giờ chưa tan*”

- a) Em hiểu nghĩa của từ “*nắng mưa*” trong câu thơ trên như thế nào ?

- b) Hãy viết một đoạn văn nêu nét đặc sắc về nghệ thuật sử dụng từ “*lặn*” trong câu thơ thứ hai .

- a) Giải nghĩa từ “*nắng mưa*” trong câu thơ:

- - *Nghĩa gốc*: Chỉ hiện tượng của thời tiết: nắng và mưa.

- - *Nghĩa chuyển*: Chỉ những gian lao, vất vả, khó nhọc trong cuộc đời.

- b)Nêu nét đặc sắc về nghệ thuật của việc sử dụng từ “*lặn*” trong câu thơ thứ hai

- *Học sinh viết một đoạn văn có thể nêu các ý kiến khác nhưng phải làm rõ được nét đặc sắc về nghệ thuật dùng từ “lặn” trong câu thơ với nội dung cơ bản như sau:*

- - Với việc sử dụng từ “*lặn*”, câu thơ thể hiện được sự gian lao, vất vả trong cuộc đời người mẹ, nhưng khắc sâu, nhấn mạnh hơn sự gian lao, vất vả của người mẹ trong cuộc sống;

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

- - Thấy được nỗi gian truân, cực nhọc của đời mẹ không thể thay đổi, bù đắp... (nếu thay bằng các từ: *ngắm, thắm,...* thì nỗi vất vả chỉ thoảng qua, có thể tan biến đi...)
- - Qua đó thêm yêu quý, kính trọng người mẹ hơn
- **Câu 1: (2.5 điểm)**
- Xác định và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ sau:
 - Những ngôi sao thức ngoài kia
 - Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
 - Đêm nay con ngủ giấc tròn
 - Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.(Trần Quốc Minh – *Mẹ*)
- **Câu 2: (2.5 điểm)**
- Viết một đoạn văn (từ 10 đến 15 câu) tả cảnh đồng quê em vào một buổi chiều hè nắng đẹp, trong đó có sử dụng phép tu từ so sánh và nhân hóa.
- **Câu 1: (2.5đ)**
- ***Yêu cầu:** Học sinh xác định được biện pháp tu từ và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ đó trong đoạn văn:
 - - Phép tu từ có trong đoạn thơ: So sánh **(0.5đ)**
 - + Những ngôi sao thức - mẹ thức: Những ngôi sao thức suốt đêm cũng không bằng mẹ thức cả một đời lo lắng, mẹ thầm lặng hi sinh cho con. **(0.5đ)**
 - + Mẹ - ngọn gió: Mẹ chính là nơi mát lành, bình yên suốt cuộc đời của con. **(0.5đ)**
 - Phép tu từ so sánh trong đoạn thơ đã thể hiện được tấm lòng yêu thương, hi sinh thầm lặng của mẹ đối với con và lòng biết ơn sâu sắc của người con đối với mẹ. **(1.0đ)**
- *HS chỉ được ghi điểm tối đa khi có ý thức trình bày bài làm của mình thành một đoạn văn hoàn chỉnh đảm bảo các ý nêu trên; câu văn mạch lạc, giàu cảm xúc, tự nhiên; không sai lỗi chính tả. Các mức điểm còn lại, GK căn cứ vào mức độ làm bài của HS mà cho điểm phù hợp.*
- **GK có thể cho điểm lẻ đến 0.25 điểm**
-
- **Câu 2: (2.5đ)**
- * **Yêu cầu:**
 - **Về kĩ năng:** - HS nắm được kĩ năng làm văn miêu tả cảnh vật: Xác định đúng đối tượng miêu tả; quan sát, lựa chọn được những hình ảnh tiêu biểu; trình bày theo một trình tự hợp lí.
 - HS có kĩ năng vận dụng các phép tu từ so sánh, nhân hóa trong miêu tả một cảnh vật để tăng sức gợi hình, gợi cảm, thể hiện được tình cảm của con người trước cảnh vật.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

- **Về kiến thức:** HS tập trung miêu tả một cảnh vật cụ thể: cảnh một chiều hè trên cánh đồng ở quê em. với những quan sát và cảm nhận riêng của bản thân.
- **Câu 1:**(1 điểm):
- Chỉ ra biện pháp tu từ và những từ láy đặc sắc trong đoạn văn sau, viết lại cụm từ có biện pháp tu từ và những từ láy đó:
- “*Đêm cuối đông. Mọi tiếng động trong nông trường đã im bật từ lâu. Những quả đồi trọc nằm gối đầu vào nhau ngủ im lìm, chỉ có gió và bóng tối vẫn thì thào đi lại. Hơi lạnh tràn khắp mọi nẻo cắm cắm.*”

(Hồ Phương)

Câu 1: HS làm đúng như sau:

- Biện pháp nhân hóa. (1/2 điểm)
- Các từ: nằm gối đầu vào nhau ngủ im lìm, thì thào đi lại.(1/2 điểm)

Câu 2: (2 điểm)

Chỉ ra giá trị diễn đạt của phép so sánh trong việc làm nên cái hay của bài thơ sau:

*Trên trời mây trắng như bông,
Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây.
Hỡi cô má đỏ hây hây,
Đội bông như thể đội mây về làng.*

(Mây và bông – Ngô Văn Phú)

- Về hình thức:** Thí sinh phải viết thành một bài văn ngắn hoặc đoạn văn, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, chính tả.
- Về nội dung:** Thí sinh có thể có cách trình bày khác nhau nhưng về cơ bản bài viết phải:

+ Chỉ ra được các hình ảnh so sánh: **0,5 điểm**

- “mây trắng như bông”
- “bông trắng như mây”
- “đội bông như thể đội mây về làng”.

+Chỉ ra được giá trị diễn đạt của phép so sánh: **1,5 điểm**

- So sánh hai chiều: mây như bông, bông như mây gợi màu trắng bạt ngàn, đất trời như không có giới hạn, làm hiện rõ không gian rộng lớn được bao trùm một màu trắng. Màu trắng trở thành phong nền làm nổi bật hình ảnh “ cô má đỏ hây hây”.

- Hình ảnh “Đội bông như thể đội mây về làng” làm cho hình ảnh người lao động trở nên lớn lao, đẹp đẽ.

Từ đó tác giả đã khắc họa được vẻ đẹp của người lao động và thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca con người lao động của mình.

Câu 2 (3 điểm):

“ Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng,

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh, tất cả đều long lanh, lung linh trong nắng.”

(*Cây gạo- Vũ Tú Nam*)

- a. Chỉ ra các cụm danh từ trong đoạn văn?
- b. Đoạn văn đã sử dụng những phép tu từ nào? Hãy phân tích tác dụng của các phép tu từ đó?

Câu 2 (3 điểm):

a. Các cụm danh từ trong đoạn văn: (0,5 điểm)

- *một tháp đèn khổng lồ*
- *hàng ngàn bông hoa*
- *hàng ngàn ngọn lửa hồng*
- *hàng ngàn búp nõn*
- *hàng ngàn ánh nến trong xanh*

b. * Chỉ ra được các phép tu từ trong đoạn văn: (1 điểm)

- So sánh: (0, 75 điểm)
- + *Cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ*
- + *Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng*
- + *Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh*
- Nhân hóa: (0,25 điểm)
- Cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít*

*** Tác dụng: (1,0 điểm)**

- Phép so sánh: Làm cho hình ảnh cây gạo hiện lên rõ nét, cụ thể, rực rỡ sắc màu
-> Thiên nhiên đẹp, bừng sáng, đầy sức sống... (0,5 điểm).
- Nhân hóa: Cây gạo mang hồn của con người, thể hiện niềm vui náo nức của con người, thiên nhiên khi mùa xuân về -> Cảnh vật sinh động, hấp dẫn, tràn đầy niềm vui...(0,5 điểm).

Câu 1: (3 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về đoạn văn sau:

“ ... Trông hai bên bờ, rừng đóc dựng lên cao ngất nh bức tồng thành vô tận.
Cây đóc mọc dài theo bãi, theo từng lứa trái rụng, ngọn bằng tăm tắp, lớp này chồng lên
lớp kia ôm lấy dòng sông, đắp từng bậc màu xanh lá mạ, màu xanh rêu, màu xanh chai
lọ...loà nhòa ẩn hiện trong song mù và khói sóng ban mai”

(đề Thanh Ba 2009-2010)

Câu 1: 6 điểm

"Lời ru ẩn nơi nào
Giữa mênh mang trời đất
Khi con vừa ra đời
Lời ru về mẹ hát.

... Mai rồi con lớn khôn
Trên đường xa nắng gắt
Lời ru là bóng mát
Lúc con lên núi thăm
Lời ru cũng gập ghềnh
Khi con ra biển rộng
Lời ru thành mênh mông "

(Trích bài thơ "Lời ru của mẹ" - Xuân Quỳnh)

Trình bày cảm nhận của em về những dòng thơ trên .

+ Trình bày khái quát về nhà thơ Xuân Quỳnh: là nhà thơ nữ xuất sắc trong nền thơ hiện đại Việt Nam. Thơ Xuân Quỳnh thường viết về những tình cảm gần gũi, bình dị trong đời sống gia đình và cuộc sống thường ngày, biểu lộ những rung cảm và khát vọng của một trái tim phụ nữ chân thành, tha thiết và đắm thắm . . .

+ Cảm nhận chung: hai khổ thơ thể hiện tình yêu thương con tha thiết và khát vọng của người mẹ qua lời ru thiết tha, trìu mến :

" Khi con vừa ra đời

Lời ru về mẹ hát "

+ Lời ru của người mẹ theo con suốt cả cuộc đời, từ thuở bé thơ đến khi khôn lớn, lời ru của mẹ ở mọi nơi: " Trên đường xa nắng gắt . . ." " Lúc con lên núi thăm . . ." và cả " Khi con ra biển rộng . . ." lời ru của mẹ vẫn theo con để " Lời ru là bóng mát . . ." " Lời ru cũng gập ghềnh . . ." và " Lời ru thành mênh mang . . ."

+ Lời ru của mẹ được thể hiện qua hai khổ thơ biểu lộ những rung cảm và khát vọng của một trái tim phụ nữ, trái tim người mẹ với con chân thành, tha thiết và đắm thắm . Lời ru ấy làm đẹp thêm tình cảm gia đình, làm đẹp thêm tình mẹ con thân thuộc, gần gũi nhưng cũng thật thiêng liêng, xúc động với mỗi người . .

Câu 1 (5điểm): Chỉ ra những cái hay, cái đẹp và hiệu quả diễn đạt của nó được sử dụng trong đoạn thơ sau:

...Đẹp vô cùng tổ quốc ta ơi!

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

*Rừng cọ đôi chè đồng xanh ngào ngọt.
Nắng chói Sông Lô hò ô tiếng hát,
Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca...*

(Tố Hữu)

Câu 1 (5 điểm):

* Yêu cầu về hình thức: Viết thành bài văn ngắn, có bố cục rõ ràng, mạch lạc; diễn đạt tốt, trong sáng; câu chữ và viết đoạn chặt chẽ, chọn lọc, chính xác.

* Yêu cầu về nội dung cần làm nổi bật các ý cơ bản sau:

- Cái đẹp (nghệ thuật của đoạn thơ):

+ Cách gieo vần “a” (câu 1, 4) và “át” (câu 2,3) làm cho khổ thơ giàu tính nhạc điệu.

+ Đảo trật tự cú pháp và dùng câu cảm thán ở câu thơ thứ nhất đã nhấn mạnh cảm xúc ngợi ca.

+ Âm thanh tiếng hát điệu hò tạo cảm giác mê mông khoáng đạt.

+ Cách ngắt nhịp cân đối 4/4.

+ Đoạn thơ có màu sắc chói chang của nắng, có cái bát ngát tốt tươi của rừng cọ, đôi chè, nương lúa.

+ Có đường nét sơn thủy hữu tình - một vẻ đẹp trong thi ca cổ - trên là núi đồi in bóng xuống dòng sông sóng vỗ với những chuyến phà ngang dọc qua sông.

- Cái hay (nội dung của đoạn thơ): Đoạn thơ vẽ lên một bức tranh đẹp, rực rỡ tươi sáng về thiên nhiên đất nước; tạo cho lòng người niềm tự hào vô bờ bến về Tổ quốc tươi đẹp tràn đầy sức sống.

Câu 1 (5 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trong đoạn văn sau :

“Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng đại bác, tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người ! Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!”

(Cây tre Việt Nam – *Thép Mới*)

Câu 1 : (5 điểm)

+ Chỉ ra : đoạn văn sử dụng phép tu từ

- Điệp ngữ : “ tre” (7 lần), “ giữ” (4 lần), anh hùng(2 lần)

- Nhân hoá : Tre chống lại, xung phong, giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa, hi sinh, anh hùng lao động, anh hùng chiến đấu.

+ Tác dụng : Tạo ra cách diễn đạt sinh động, hấp dẫn, nhấn mạnh công dụng của cây tre.

- Cây tre trở thành vũ khí đặc lực, có mặt khắp nơi, xông pha tung hoành trong khói lửa: “ Chống lại sắt thép quân thù”, “ xung phong vào xe tăng đại bác”, “giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín”.

- Tre mang tâm vóc dũng sĩ, xả thân để bảo vệ quê hương, đất nước “ Giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.Tre hi sinh để bảo vệ con người”.

- Trong lao động sản xuất, trong chiến đấu để bảo vệ Tổ Quốc, tre mang bao phẩm chất cao quý của con người Việt Nam.Tre sừng sững như một tượng đài được tôn vinh và ngưỡng mộ “ Tre anh hùng lao động, tre anh hùng chiến đấu”.

> Tre là biểu tượng tuyệt đẹp về đất nước và con người Việt nam anh hùng, về người nông dân cần cù, dũng cảm, giàu tình yêu quê hương, đất nước.

Amax